**TUẦN 5**

**Tiết 20. THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT- ĐIỆP THANH, ĐIỆP VẦN**

**I. Mục tiêu**

**1.Kiến thức**

- Nhận biết được biện pháp tu từ điệp thanh và biện pháp tu từ điệp vần.

- Phân tích được tác dụng của biện pháp tu từ điệp thanh và biện pháp tu từ điệp vần trong những ngữ cảnh cụ thể.

**2. Về năng lực:**

**a. Năng lực đặc thù**

- HS nhận biết được biện pháp tu từ điệp thanh và biện pháp tu từ điệp vần

- HS phân tích được tác dụng của BPTT điệp thanh và BPTT điệp vần trong những ngữ cảnh cụ thể.

**b. Năng lực chung**

- Giao tiếp và hợp tác: Kỹ năng giao tiếp và hợp tác nhóm với các thành viên khác.

- Tự chủ và tự học, tự thu thập, tổng hợp và phân loại thông tin.

**. Về phẩm chất:**

- Nhân ái: yêu ngôn ngữ dân tộc.

- Chăm chỉ: chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, hoàn thành các bài tập.

- Trách nhiệm: có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao, cùng đội nhóm hoàn thành nhiệm vụ.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Chuẩn bị của GV**

- Giáo án

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

**2. Chuẩn bị của HS:** SGK, SBT Ngữ văn 9, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi, v.v…

**III. Tiến trình dạy học**

**Hoạt động 1: Khởi động**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**PP/KTDH:Trực quan**

**GV cho HS xem video và đặt câu hỏi gợi dẫn:** Em có nhận xét gì về cuộc hội thoại của các nhân vật trong video trên?

***- GV dẫn dắt vào bài học mới:*** *Khi xem cuộc hội thoại trên, các em có thấy thích thú không nào? Đoạn hội thoại tạo ra tiếng cười, gây thu hút, tò mò người xem bởi cách dùng từ ngữ, thanh điệu của nhân vật. Vậy đó là cách dùng từ ngữ như thế nào, thanh điệu được xử lí ra sao, chúng ta cùng vào bài học ngày hôm nay nha!*

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**a. Mục tiêu:** HS tìm hiểu kiến thức về BPTT điệp thanh, BPTT điệp vần

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  **PP/KTDH: Chia nhóm**  **GV tổ chức hoạt động theo các vòng**  **+ VÒNG 1: LÀM CHỦ TIẾNG VIỆT**  + VÒNG 2: GIẢI MÃ BÀI TẬP  + VÒNG 3: NGÔI SAO MAY MẮN  **Chia lớp thành 4 nhóm, chọn 1 thư kí làm nhiệm vụ ghi điểm cho các nhóm**  **+ Vòng 1:** trả lời được 1 câu hỏi của gv được 5 điểm  **+ Vòng 2**: làm được 1 bài tập được 10 điểm  **+ Vòng 3:** điểm số theo trò chơi  **GV đặt câu hỏi gợi dẫn, hướng dẫn HS phân tích từng ví dụ**  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS suy nghĩ, lắng nghe và trả lời câu hỏi  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định.**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  **GV mở rộng cho HS:** Các bước phân tích tác dụng của biện pháp điệp thanh / điệp vần:  + Bước 1: Nêu tên biện pháp tu từ  + Bước 2: Chỉ rõ từ ngữ thể hiện biện pháp  + Bước 3: Nêu tác dụng | **I. Hình thành kiến thức**  **1. Khái niệm**  **\* BPTT Điệp thanh**: Là biện pháp tu từ ngữ âm, tạo nên bằng cách lặp lại thanh điệu cùng loại (thanh bằng hoặc thanh trắc).  - Dấu hiệu:  + Câu thơ toàn thanh bằng / thanh trắc  + Lặp thanh điệu theo từng nhóm âm tiết (VD: bằng – bằng – trắc)  - Tác dụng  + Tăng tính nhạc  + Nâng cao hiệu quả diễn đạt cho câu thơ  **\* BPTT Điệp vần**: Là biện pháp tu từ ngữ âm, sử dụng những âm tiết có vần giống nhau.  - Dấu hiệu:  + Có thể xuất hiện ở vị trí các âm tiết gieo vần: vần chân, vần lưng  + Đôi khi có thể xuất hiện ở những âm tiết không đóng vai trò gieo vần.  - Tác dụng  + Nhằm tạo ra sự trùng điệp về âm hưởng, tăng tính nhạc để biểu đạt cảm xúc của người viết  + Gây ấn tượng thẩm mỹ cho người đọc.  **2. Nhận biết BPTT điệp thanh và BPTT điệp vần**  **a. BPTT điệp thanh**  **- Sử dụng lặp lại một âm tiết có cùng thanh điệu (thanh bằng hoặc thanh trắc)**  *Ô! Đêm nay trời trong như gương*  *Không làm mây vương không hơi sương.*  (Hàn Mặc Tử, Tiêu sầu)  + Hai câu thơ sử dụng toàn thanh bằng  **🡪 Tác dụng**: đem lại âm hưởng nhẹ nhàng, êm dịu, như tiếng lòng của thi nhân muốn dịu lại, vơi đi những nỗi sầu  **- Sử dụng lặp lại thanh điệu theo từng nhóm âm tiết**  *Đầm mưa xuống, nẻo đồi mưa xuống*  + Có hai nhóm âm tiết giống nhau về thứ tự các thanh điệu: bằng – bằng – trắc  **🡪 Tác dụng**: tạo nên tính nhạc, giúp người đọc cảm nhận những giọt mưa đang rơi mau ở khắp chốn  **b. BPTT điệp vần**  **- Có thể xuất hiện ở vị trí các âm tiết gieo vần: vần chân, vần lưng**  *Năm gian nhà cỏ thấp le* ***te****,*  *Ngõ tối đêm sâu đóm lập* ***loè.***  *Lưng giậu phất phơ màu khói nhạt,*  *Làn ao long lánh bóng trăng* ***loe***  *Da trời ai nhuộm mà xanh ngắt*  *Mắt lẽo không vầy cũng đỏ* ***hoe****.*  *Rượu tiếng rằng hay hay chẳng mấy,*  *Độ năm ba chén đã say* ***nhè****.*  (Nguyễn Khuyến, Thu ẩm)  + Điệp vần chân  + Bài thơ gieo vần “e” (hoặc oe)  🡪 **Tác dụng**: tăng thêm ấn tượng về cái lè nhè của người say rượu  **- Có thể xuất hiện ở vị trí các âm tiết không đóng vai trò gieo vần**  *Lá* ***bàng đang*** *đỏ ngọn cây*  *Sếu* ***giang mang*** *lạnh* ***đang*** *bay* ***ngang*** *trời*  (Tố Hữu, Tiếng hát sang xuân)  + Điệp vần “ang” (bàng – đang – giang – mang – đang – ngang)  **🡪 Tác dụng**: tạo ra sự trùng điệp về âm hưởng, tăng tính nhạc để truyền tải cảm xúc cần biểu đạt trong câu thơ. |

**Hoạt động 3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu:** HS vận dụng được những tri thức đã biết để giải các bài tập về BPTT điệp thanh, BPTT điệp vần

**b. Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  **GV tổ chức hoạt động theo các vòng**  + VÒNG 1: LÀM CHỦ TIẾNG VIỆT  **+ VÒNG 2: GIẢI MÃ BÀI TẬP**  + VÒNG 3: NGÔI SAO MAY MẮN  **Chia lớp thành 4 nhóm, chọn 1 thư kí làm nhiệm vụ ghi điểm cho các nhóm**  **+ Vòng 1:** trả lời được 1 câu hỏi của gv được 5 điểm  **+ Vòng 2**: làm được 1 bài tập được 10 điểm  **+ Vòng 3:** điểm số theo trò chơi  GV hướng dẫn HS làm bài tập 1,2,3  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS hoàn thành bài tập, thảo luận, báo cáo sản phẩm nhóm  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định.**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **Bài tập 1**  a. Lặp lại các âm tiết có cùng thanh trắc: khóc, nước, mắt, thắt, gọi, chữa, dính, chặt; đặc biệt là các thanh trắc ở các vị trí gieo vần: mắt- thắt- chặt  🡪 Tạo âm hưởng về một cảm xúc đau đớn đang phải cố nén lại  b. Lặp lại các âm tiết có cùng thanh bằng  🡪 Tạo âm hưởng về một nỗi niềm (nỗi buồn) nhẹ nhàng, êm dịu.  c. + 3 câu thơ đầu dùng nhiều thanh trắc  + Câu 4 điệp thanh bằng  🡪 Vừa miêu tả thiên nhiên với núi non hùng vĩ, địa hình hiểm trở, vừa gợi khung cảnh rộng mở, bình yên, như tiếng thở phào thảnh thơi của người vừa vượt qua những chặng đường gian nan.  **Bài tập 2**  **Trường hợp điệp thanh theo từng nhóm**  + *Mưa hoa rụng, mưa hoa xuân rụng* (bằng – bằng – trắc)  + *Mưa xuống lầu, mưa xuống thềm lan* (bằng – bằng – trắc)  + *Lầu mưa xuống, thềm lan mưa xuống* (bằng – bằng – trắc)  + *Đầm mưa xuống, nẻo đồi mưa xuống* (bằng – bằng – trắc)  + *Bóng dương tà…rụng bóng tà dương* (trắc – bằng – bằng)  **Tác dụng**  + Tạo nên nhạc tính cho câu thơ  + Giúp người đọc cảm nhận được sự vật đang diễn ra trong một trạng thái, một xu thế không thay đổi  **Bài tập 3**  + Vần “ương” được lặp lại 3 lần  + Vần ương ngân dài, lặp lại ở hình ảnh “bóng dương” và “khách tha hương”  🡪 Tạo nên cảm nhận về một nỗi khắc khoải, day dứt, mà còn gây ấn tượng về sự đồng điệu giữa cảnh vật (bóng dương) và con người (khách tha hương) |

**Hoạt động 4: Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**GV tổ chức hoạt động theo các vòng**

+ VÒNG 1: LÀM CHỦ TIẾNG VIỆT

+ VÒNG 2: GIẢI MÃ BÀI TẬP

**+ VÒNG 3: NGÔI SAO MAY MẮN (trò chơi LUCKY STAR)**

**Chia lớp thành 4 nhóm, chọn 1 thư kí làm nhiệm vụ ghi điểm cho các nhóm**

**+ Vòng 1:** trả lời được 1 câu hỏi của gv được 5 điểm

**+ Vòng 2**: làm được 1 bài tập được 10 điểm

**+ Vòng 3:** điểm số theo trò chơi

**1. Ví dụ sau đây sử dụng biện pháp tu từ điệp vần hay điệp thanh:**

Tài cao phận thấp chí khí uất

Giang hồ mê chơi quên quê hương.

🡪 Điệp thanh

**2. Xác định và nêu tác dụng của BPTT điệp vần trong trường hợp sau:**

Sương nương theo trăng ngừng lưng trời,

Tương tư nâng lòng lên chơi vơi...

🡪 Sự lặp lại các âm tiết có vần

+ “ương” (sương – nương – tương)

+ “ưng” (ngừng – lưng)

+ “ơi” (chơi – vơi)

**3. Theo em, BPTT điệp thanh và điệp vần có sử dụng kết hợp được với nhau hay không?**

**🡪 Có**

**4. Xác định và nêu tác dụng của BPTT điệp thanh trong trường hợp sau:**

Sương nương theo trăng ngừng lưng trời,

Tương tư nâng lòng lên chơi vơi...

🡪 Hai câu thơ sử dụng toàn thanh bằng

**5. Dấu hiệu nào giúp em nhận diện BPTT điệp thanh?**

🡪 + Câu thơ toàn thanh bằng / thanh trắc

+ Lặp thanh điệu theo từng nhóm âm tiết (VD: bằng – bằng – trắc)

**6. Ví dụ sau đây sử dụng biện pháp tu từ điệp vần hay điệp thanh:**

Lơ thơ tơ liễu buông mành

Con oanh học nói trên cành mỉa mai.

🡪 Điệp vần

*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

**\* Hướng dẫn học ở nhà**

- Nắm được kiến thức về điệp thanh, điệp vần

- Làm được các bài tập

- Chuẩn bị bài: vb3 Một thể thơ của dân tộc

- Đọc bài thơ và trả lời câu hỏi sgk

**IV. HỒ SƠ DẠY HỌC**

- Phiếu học tập: số 1

**\* Phụ lục:**

Rubic đánh giá hoạt động thảo luận nhóm

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TIÊU CHÍ** | **CẦN CỐ GẮNG**  **(0 – 4 điểm)** | **TỐT**  **(5 – 7 điểm)** | **XUẤT SẮC**  **(8 – 10 điểm)** |
| **Hình thức**  **(2 điểm)** | **0 điểm**  Bài làm còn sơ sài, trình bày cẩu thả  Sai lỗi chính tả | **1 điểm**  Bài làm tương đối đẩy đủ, chỉn chu  Trình bày cẩn thận  Không có lỗi chính tả | **2 điểm**  Bài làm tương đối đẩy đủ, chỉn chu  Trình bày cẩn thận  Không có lỗi chính tả  Có sự sáng tạo |
| **Nội dung**  **(6 điểm)** | **1 - 3 điểm**  Chưa trả lơi đúng câu hỏi trọng tâm  Không trả lời đủ hết các câu hỏi gợi dẫn  Nội dung sơ sài mới dừng lại ở mức độ biết và nhận diện | **4 – 5 điểm**  Trả lời tương đối đầy đủ các câu hỏi gợi dẫn  Trả lời đúng trọng tâm  Có ít nhất 1 – 2 ý mở rộng nâng cao | **6 điểm**  Trả lời tương đối đầy đủ các câu hỏi gợi dẫn  Trả lời đúng trọng tâm  Có nhiều hơn 2 ý mở rộng nâng cao  Có sự sáng tạo |
| **Hiệu quả nhóm**  **(2 điểm)** | **0 điểm**  Các thành viên chưa gắn kết chặt chẽ  Vẫn còn trên 2 thành viên không tham gia hoạt động | **1 điểm**  Hoạt động tương đối gắn kết, có tranh luận nhưng vẫn đi đến thống nhất  Vẫn còn 1 thành viên không tham gia hoạt động | **2 điểm**  Hoạt động gắn kết  Có sự đồng thuận và nhiều ý tưởng khác biệt, sáng tạo  Toàn bộ thành viên đều tham gia hoạt động |
| **Điểm** |  |  |  |
| **TỔNG** |  | | |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................................

---------------------------------------------------------------